

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ  
CÁC NHIỆM VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ  
VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ  
(Kèm theo Quyết định số 14/2005/QĐ - BKHCN,  
ngày 08 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)**

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng cho các nhiệm vụ hợp tác về khoa học và công nghệ giữa các tổ chức khoa học và công nghệ và các doanh nghiệp của Việt Nam với các đối tác nước ngoài được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (hoặc đại diện cơ quan có thẩm quyền được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ uỷ quyền) ký kết trong các nghị định thư (dưới đây gọi là Nhiệm vụ Nghị định thư).

2. Nghị định thư trong Quy định này gồm:

- a) Các văn bản cam kết, thoả thuận của lãnh đạo Nhà nước với các đối tác nước ngoài và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện,
- b) Các biên bản khoá họp của các Uỷ ban, Tiểu ban hỗn hợp, thông báo chính thức của các điều phối viên về hợp tác khoa học và công nghệ giữa Việt Nam với các nước,
- c) Các văn bản thoả thuận được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc đại diện cơ quan có thẩm quyền được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ uỷ quyền ký kết với các đối tác nước ngoài,
- d) Các biên bản cuộc họp các Uỷ ban chuyên trách về khoa học và công nghệ của các tổ chức hợp tác đa phương mà Việt Nam là thành viên.

**Điều 2. Mục tiêu của các Nhiệm vụ Nghị định thư**

Các Nhiệm vụ Nghị định thư có các mục tiêu sau đây:

1. Hỗ trợ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nước giải quyết các vấn đề khoa học quan trọng, phục vụ phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế;
2. Hỗ trợ các nhà khoa học trong nước tiếp cận nhanh với các nghiên cứu khoa học mà các nước đã hoặc đang tiến hành nhằm rút ngắn thời gian nghiên cứu trong nước hoặc giúp giải quyết các vấn đề nghiên cứu mà trong nước đang gặp khó khăn;
3. Tranh thủ thông tin, bí quyết công nghệ, đặc biệt là công nghệ nguồn và công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên từ nước ngoài nhằm tiếp thu và cải tiến công nghệ, góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm trong nước;
4. Tranh thủ sự hỗ trợ về đầu tư trang thiết bị khoa học tiên tiến của nước ngoài nhằm nâng cao hạ tầng cơ sở nghiên cứu của các cơ quan khoa học trong nước, hoặc nhằm phân tích các mẫu phức tạp mà trong nước chưa có điều kiện thực hiện;
5. Hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của Việt Nam theo tiêu chuẩn quốc tế;
6. Hỗ trợ hợp tác khoa học và công nghệ với các đối tác hữu nghị truyền thống và đặc biệt của Việt Nam, mở rộng giao lưu và hội nhập quốc tế của cộng đồng khoa học và công nghệ Việt Nam với khu vực và thế giới, tham gia với tư cách là một bộ phận quan trọng trong hoạt động đối ngoại của đất nước.

### **Điều 3. Các nguồn hình thành Nhiệm vụ Nghị định thư**

1. Các cam kết, thoả thuận của lãnh đạo Nhà nước với các đối tác nước ngoài và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện.
2. Các đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm thuộc các chương trình khoa học và công nghệ và đề tài, dự án độc lập cấp Nhà nước có nhu cầu hợp tác quốc tế trong việc tìm kiếm đối tác hay thực hiện một số nội dung hợp tác nghiên cứu chung.
  3. Các nhiệm vụ nhằm khai thác thế mạnh, kinh nghiệm của các nước để giải quyết những vấn đề cấp bách của Việt Nam (thiên tai, dịch hoạ, ...).
  4. Các đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi là cơ quan chủ quản), tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nhằm phát triển khoa học và công nghệ trong nước.
  5. Các đề xuất của các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức khoa học và công nghệ và các nhà khoa học nước ngoài.
6. Một số nguồn đề xuất khác.

**Chương II**  
**XÂY DỰNG VÀ XÉT DUYỆT**  
**KINH PHÍ HỖ TRỢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ**

**Điều 4. Xây dựng Nhiệm vụ Nghị định thư**

1. Theo tiến độ xây dựng kế hoạch hàng năm, căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của đất nước, kế hoạch 5 năm về phát triển khoa học và công nghệ, yêu cầu thực tiễn và các nguồn hình thành quy định tại Điều 3 của Quy định này, các cơ quan chủ quản, các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp đề xuất các nhiệm vụ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trên cơ sở các nhiệm vụ được đề xuất quy định tại Khoản 1 của Điều này, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp, hỗ trợ tìm đối tác nước ngoài (*khi có yêu cầu*), tiến hành đàm phán và ký kết trong các nghị định thư.

3. Các Nhiệm vụ Nghị định thư sau khi được đàm phán và ký kết sẽ được thông báo cho các cơ quan chủ quản, các cơ quan chủ trì nhiệm vụ (tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp) và các cơ quan liên quan để bố trí vào kế hoạch và tổ chức thực hiện.

4. Các cơ quan chủ trì Nhiệm vụ Nghị định thư có trách nhiệm thoả thuận cụ thể, đảm bảo về nội dung, kế hoạch và điều kiện thực hiện với đối tác nước ngoài để triển khai nhiệm vụ.

**Điều 5. Xét duyệt kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học để triển khai Nhiệm vụ Nghị định thư**

1. Theo tiến độ xây dựng kế hoạch hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét hỗ trợ kinh phí đối ứng từ ngân sách sự nghiệp khoa học cho một số Nhiệm vụ Nghị định thư theo phương thức giao trực tiếp.

2. Những Nhiệm vụ nghị định thư có nội dung sau đây được ưu tiên xem xét hỗ trợ kinh phí đối ứng:

*a) Nhiệm vụ do lãnh đạo Nhà nước thoả thuận với các đối tác nước ngoài và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện;*

*b) Nhiệm vụ góp phần giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ có tính mới, tính tiên tiến, đang được quan tâm trong nước nhưng chưa triển khai nghiên cứu hoặc nghiên cứu chưa có kết quả;*

*c) Nhiệm vụ tranh thủ được nhiều sự hỗ trợ của nước ngoài để nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam về tri*

*thức khoa học, bí quyết công nghệ, trang thiết bị khoa học tiên tiến, đào tạo, chuyển giao kết quả nghiên cứu;*

*d) Nhiệm vụ tranh thủ được nhiều sự hỗ trợ của các nước để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam;*

*đ). Nhiệm vụ có đối tác nước ngoài là các cơ sở khoa học và công nghệ tiên tiến, có tầm cỡ quốc tế và chủ nhiệm Nhiệm vụ có uy tín quốc tế cao.*

3. Hồ sơ xét duyệt kinh phí đối ứng cho Nhiệm vụ Nghị định thư gồm:

a) Công văn của Cơ quan chủ quản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí đối ứng từ ngân sách sự nghiệp khoa học cho Nhiệm vụ;

b) Thuyết minh chi tiết về Nhiệm vụ Nghị định thư theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này;

c) Các văn bản có liên quan (*có thể đóng thành một quyển*) gồm:

- Nghị định thư phê duyệt nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy định này;

- Văn bản ký kết, thoả thuận giữa cơ quan chủ trì Việt Nam với đối tác nước ngoài về nội dung, kế hoạch và điều kiện triển khai thực hiện Nhiệm vụ;

- Các công văn, giấy tờ có liên quan khác.

4. Thủ tục xét duyệt hỗ trợ kinh phí cho Nhiệm vụ Nghị định thư:

a) Căn cứ vào các quy định tại Khoản 2 Điều này, Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Danh mục các Nhiệm vụ Nghị định thư được hỗ trợ kinh phí đối ứng từ ngân sách sự nghiệp khoa học;

b) Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức các Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước để tư vấn, đánh giá và xét duyệt nội dung các nhiệm vụ được phê duyệt trong Danh mục quy định tại Mục a, Khoản 4 của Điều này (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn xét duyệt).

Phương thức và quy trình làm việc của Hội đồng tư vấn xét duyệt các Nhiệm vụ Nghị định thư được vận dụng theo “Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước” được ban hành kèm theo Quyết định số 17/2003/QĐ-BKH-CN ngày 18 tháng 07 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Tiêu chí và thang điểm đánh giá thuyết minh các Nhiệm vụ Nghị định thư được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Quy định này.

c) Căn cứ vào kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xét duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định nội dung và dự toán kinh phí của các nhiệm vụ, tổng hợp và phê duyệt tổng kinh phí hỗ trợ, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm các Nhiệm vụ Nghị định thư.

d) Sau khi có quyết định phê duyệt tổng kinh phí hỗ trợ quy định tại Mục c, Khoản 4 của Điều này, các cơ quan chủ trì và chủ nhiệm Nhiệm vụ Nghị định thư được phê duyệt có trách nhiệm bổ sung, hoàn chỉnh Thuyết minh nhiệm vụ theo biên bản thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, trình Cơ quan chủ quản và Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ CÓ SỬ DỤNG KINH PHÍ TỪ NGÂN SÁCH SỰ NGHIỆP KHOA HỌC**

### **Điều 6. Phương thức thực hiện Nhiệm vụ Nghị định thư**

1. Nhiệm vụ Nghị định thư được bố trí trong kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm của các cơ quan chủ quản và được thực hiện theo hợp đồng ký giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan chủ quản với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm Nhiệm vụ theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Quy định này. Bản Thuyết minh Nhiệm vụ đã được phê duyệt là một phần không tách rời của hợp đồng.
2. Bộ Khoa học và Công nghệ uỷ quyền cho cơ quan chủ quản quyết định việc cử các đoàn cán bộ khoa học Việt Nam ra nước ngoài, đón các đoàn cán bộ khoa học nước ngoài vào Việt Nam, tổ chức hội nghị và hội thảo theo kế hoạch đã ghi trong hợp đồng đã ký.
3. Trong trường hợp cần thay đổi nội dung hợp tác quốc tế (đặc biệt là nội dung của các đoàn ra) hoặc các nội dung nghiên cứu quan trọng khác dẫn đến sự thay đổi về dự toán kinh phí, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm Nhiệm vụ Nghị định thư phải gửi văn bản đề nghị cơ quan chủ quản và Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét và có ý kiến bằng văn bản. Văn bản trả lời của cơ quan chủ quản và Bộ Khoa học và Công nghệ phải được lưu vào hồ sơ nhiệm vụ.

### **Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đối với việc thực hiện và quản lý Nhiệm vụ Nghị định thư**

1. Chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ theo những cam kết trong hợp đồng.

2. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ cho cơ quan chủ quản và Bộ Khoa học và Công nghệ về tiến độ triển khai thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí của Nhiệm vụ.

3. Đăng ký kết quả của Nhiệm vụ Nghị định thư với Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia; đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu và công bố kết quả khoa học và công nghệ đạt được trên các tạp chí chuyên ngành theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam và theo cam kết với đối tác nước ngoài.

4. Tổ chức hạch toán, quyết toán kinh phí thực hiện Nhiệm vụ Nghị định thư theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về tài chính; sử dụng kinh phí Nhà nước hỗ trợ theo đúng mục đích, đúng chế độ và thanh quyết toán kinh phí theo đúng dự toán đã được phê duyệt; nộp lại ngân sách Nhà nước các khoản chi không đúng theo dự toán phê duyệt và không theo các chế độ tài chính hiện hành.

#### **Điều 8. Kiểm tra tiến độ thực hiện Nhiệm vụ Nghị định thư**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Cơ quan chủ quản và các cơ quan khác có liên quan định kỳ hoặc đột xuất (khi cần thiết) tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện các nội dung, tình hình sử dụng kinh phí và những vấn đề liên quan khác của các Nhiệm vụ Nghị định thư. Kết quả kiểm tra phải được lập thành biên bản và phải được lưu vào hồ sơ nhiệm vụ.

2. Căn cứ kết quả kiểm tra, khi cần thiết Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc có thể đình chỉ việc thực hiện Nhiệm vụ Nghị định thư.

#### **Điều 9. Đánh giá nghiệm thu Nhiệm vụ Nghị định thư**

1. Khi kết thúc Nhiệm vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức tiến hành việc đánh giá và nghiệm thu các Nhiệm vụ Nghị định thư có sử dụng kinh phí đối ứng từ ngân sách sự nghiệp khoa học.

2. Chủ nhiệm Nhiệm vụ và Cơ quan chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm nộp mười ba (13) bộ hồ sơ đánh giá cho Bộ Khoa học và Công nghệ để tiến hành tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp Nhà nước (gọi tắt là Hồ sơ đánh giá), trong đó có ít nhất một (01) bộ gốc.

3. Hồ sơ đánh giá gồm:

a) Công văn của Cơ quan chủ quản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp Nhà nước đối với Nhiệm vụ Nghị định thư;

b) Hợp đồng (bao gồm cả các phụ lục và Thuyết minh nhiệm vụ);

c) Những tài liệu và sản phẩm khoa học và công nghệ của Nhiệm vụ với số lượng và yêu cầu như đã quy định trong Hợp đồng;

d) Các báo cáo định kỳ của Chủ nhiệm và Cơ quan chủ trì Nhiệm vụ và các biên bản kiểm tra của Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan chủ quản;

đ) Bản vẽ thiết kế, quy trình công nghệ (nếu có), các số liệu điều tra - khảo sát gốc, sổ nhật ký hoặc sổ số liệu gốc của Nhiệm vụ;

e) Báo cáo về kết quả thử nghiệm hoặc ứng dụng các sản phẩm khoa học và công nghệ của Nhiệm vụ (thiết bị, công nghệ, quy trình công nghệ, ...), ý kiến nhận xét của người sử dụng và/hoặc các tài liệu về đo đạc, kiểm tra, đánh giá thử nghiệm các sản phẩm khoa học và công nghệ của Nhiệm vụ của các cơ quan đo lường, thử nghiệm có thẩm quyền;

g) Báo cáo tổng hợp quyết toán tài chính của Nhiệm vụ;

h) Báo cáo của Chủ nhiệm đề tài đánh giá về các nội dung hợp tác trong Nhiệm vụ theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Quy định này;

i) Báo cáo nhận xét đánh giá của đối tác nước ngoài, trong đó chú trọng đến các nội dung hợp tác, quá trình hợp tác thực hiện Nhiệm vụ và một số vấn đề liên quan đến kết quả Nhiệm vụ;

k) Văn bản kết luận của Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở.

4. Sau khi nhận được hồ sơ đánh giá, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước để tư vấn đánh giá nghiệm thu các Nhiệm vụ Nghị định thư (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn nghiệm thu).

Đối với Nhiệm vụ Nghị định thư thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ, phương thức, quy trình làm việc, trách nhiệm của Hội đồng tư vấn nghiệm thu và của cá nhân tham gia đánh giá nghiệm thu, trách nhiệm của cơ quan chủ trì và chủ nhiệm Nhiệm vụ được thực hiện theo Quyết định số 13/2004/QĐ-BKH-CN, ngày 25 tháng 5 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định đánh giá nghiệm thu Đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước”. Tiêu chí và thang điểm đánh giá nghiệm thu các Nhiệm vụ Nghị định thư được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 của Quy định này.

Đối với Nhiệm vụ Nghị định thư thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, mọi thủ tục liên quan đến đánh giá, nghiệm thu được thực hiện theo Quyết định số 01/2005/QĐ-BKH-CN, ngày 28 tháng 2 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp Nhà nước”.

5. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ đánh giá kết quả Nhiệm vụ Nghị định thư được Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan chủ trì nhiệm vụ phân loại, lưu trữ và bảo quản theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **Điều 10. Quyết toán và thanh lý hợp đồng**

Bộ Khoa học và Công nghệ và Cơ quan chủ quản của Nhiệm vụ Nghị định thư tiến hành thanh lý hợp đồng theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 của Quy định này với đại diện của Cơ quan chủ trì và Chủ nhiệm Nhiệm vụ Nghị định thư sau khi thực hiện xong các công đoạn sau đây:

1. Có kết quả đánh giá nghiệm thu của Hội đồng tư vấn nghiệm thu;
2. Có xác nhận báo cáo kết quả nghiên cứu đã giao nộp cho Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
3. Các sản phẩm của Nhiệm vụ và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí thực hiện Nhiệm vụ đã được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành.

KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG

*Lê Đình Tiến*